

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 6 năm 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Mỹ M P**, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Tổ #, Ấp #, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Số #, Hẻm #, đường T, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**\* Bị đơn:** Ông **Trần Hồng P**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số #, Hẻm 5# đường T, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà M P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông P có tự nguyện tìm hiểu quen biết, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Bạc Liêu vào ngày 08/6/2020. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn chung cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài. Bà M P xác định không còn tình cảm với ông P nữa và tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng nay bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

\* Bị đơn ông Trần Hồng P đã được Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng đều vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy, có đủ sơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ M P đối với ông Trần Hồng P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Bà M P yêu cầu ly hôn với ông P, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông P.

#### *Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M P và ông P tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo bà M P trình bày thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không hợp lối sống, bất đồng quan điểm. Xét thấy hôn nhân của bà M P và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án có thông báo triệu tập ông P nhưng ông P không quan tâm, không đến Tòa án và không có thiện chí hàn gắn. Vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng nay bà M P cương quyết xin ly hôn với ông P mà ông P không có thiện chí hòa giải cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng thì vợ chồng cũng không thể hàn gắn đoàn tụ để chung sống tiếp tục. Mặt khác hôn nhân được duy trì bền vững lâu dài và hạnh phúc là trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, bà M P yêu cầu được ly hôn và xác định không thể tiếp tục chung sống với ông P thì việc chung sống không được tự

nguyên cũng sẽ dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Từ phân tích, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà M P được ly hôn với ông P theo quy định tại Điều 55 luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà M P xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; ông P cũng không thể hiện ý kiến của mình về việc chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà M P yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng.

[4] Chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ M P đối với ông Trần Hồng P.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Mỹ M P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà M P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007217 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, bà Trần Thị Mỹ M P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Hồng P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Ủy ban nhân dân Nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu.

**Thị Mỹ Hằng**